| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN U MINH**<br>**TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc** |

Bản án số: 14/2017/HSST
Ngày 18 tháng 7 năm 2017

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: ông **Dư Thanh Nguyễn**

*Các Hội thẩm nhân dân*:

+ Ông **Châu Hoàng Huy**

+ Ông **Trịnh Hữu Hiệp**

-*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: bà **Nguyễn Hồng Nghi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:* ông **Trần Văn Hên** - kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2017/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2017/HSST, ngày 12 tháng 6 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn L** (tên gọi khác: Cường), sinh năm: 1978; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp 5, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: ngư phủ; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; cha Trần Văn Chiến và mẹ Nguyễn Thị Được; vợ Lý Thị Hiền; con: 03 người, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 11/11/2016 để điều tra cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: **Đỗ Văn Đ** (tên gọi khác: Quân), sinh năm: 1984; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp 7, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: ngư phủ; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; cha Đỗ Thanh Tòng, mẹ Võ Thị Lệ Hoa; vợ Lý Mỹ Tiên; con: 01 người, sinh năm 2013; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 11/11/2016 để điều tra cho đến nay (có mặt).

3. Họ và tên: **Võ Văn P**, sinh năm: 1993; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Gò Công, xã Nguyễn Việt Khái, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: ngư phủ; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; cha Võ Văn Sáng, mẹ Nguyễn Thị Nhanh; bị cáo chưa vợ; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 11/11/2016 để điều tra cho đến nay (có mặt).

4. Họ và tên: **Triệu Thành K**, sinh năm: 1997; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Hưng Hiệp, xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà

Mau; nghề nghiệp: ngư phủ; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Khơ me; quốc tịch: Việt Nam; cha Triệu Văn Xuyên, mẹ Nguyễn Thị Kim Loan; vợ Trần Thanh Phụng; bị cáo chưa có con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 28/01/2017, sau đó chuyển tạm giam để điều tra cho đến nay (có mặt).

***Người bị hại:***

- Bà **Nguyễn Thị Hoa**, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp 1, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (vắng mặt)

- Ông **Hồng Văn Tý**, sinh năm 1940

Địa chỉ: ấp 5, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (có mặt)

- Ông **Tăng Văn Tiên**, sinh năm 1948

Địa chỉ: ấp 5, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (vắng mặt)

- Ông **Nguyễn Hữu Nghĩa,** sinh năm 1967

Địa chỉ: ấp 7, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (vắng mặt)

- Ông **Bùi Minh Luân**, sinh năm 1965

Địa chỉ: ấp 1, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (có mặt)

- Ông **Tô Văn Thới**, sinh năm 1975

Địa chỉ: ấp 5, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (vắng mặt)

- Ông **Nguyễn Văn Tý**, sinh năm 1994

Địa chỉ: ấp Minh Hà, xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (có mặt)

- Ông **Dương Văn Liêm**, sinh năm 1973

Địa chỉ: ấp 8, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (có mặt)

***Nguyên đơn dân sự:***

**-Trạm T27/93 vườn quốc gia U Minh hạ**

Địa chỉ: ấp 17, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

Người đại diện: ông **Đinh Văn Cường**, sinh năm 1961, chức vụ Trạm trưởng (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: khóm 8, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

- Ông **Nguyễn Hoàng Việt**, sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp Lê Năn, xã Rạch Chèo, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (vắng mặt)

- Ông **Trương Hoàng Anh (Uôl)**, sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp Hưng Hiệp, xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (có đơn xin vắng mặt)

- Ông **Nguyễn Văn Phúc**, sinh năm 1968

Địa chỉ: ấp Lê Năn, xã Rạch Chèo, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (vắng mặt)

- Ông **Phan Trọng Nguyễn**, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp Xóm Mới, xã Đất Mới, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau (vắng mặt)

- Bà **Lê Kiều Oanh**, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp Hộ Phòng, xã Đất Mới, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau (vắng mặt)

- Ông **Hồ Văn Nhì**, sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp Hộ Phòng, xã Đất Mới, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau (vắng mặt)

- Ông **Ngô Văn Nghiệp**, sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp Đất Mới, xã Đất Mới, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau (vắng mặt)

- Ông **Trần Văn Chiến**, sinh năm 1950

Địa chỉ: ấp 4, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa. Nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 24/10/2016, Trần Văn L nói với Đỗ Văn Đ và Võ Văn P là đã để ý máy nổ Honda 13 HP tại kênh 93 và rủ Đ cùng P lấy trộm, Đ và P đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Lé, Đ, P đến nhà Tý uống rượu. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày cả 3 đi ra về. Khi đi ra sân, L nhìn thấy 01 chiếc xuồng Composite đậu dưới kênh (không biết của ai) nên cùng với Đ và P lấy xuồng bơi đến Trạm kiểm lâm T27/93 thuộc Vườn quốc gia U Minh Hạ, ấp 17, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau để trộm võ máy, P ngồi dưới xuồng đợi còn L và Đ trực tiếp lên lấy trộm võ máy. L và Đ lấy trộm vỏ Composite dài 7,9 mét máy Honda 5.5 HP, máy Honda 13 HP của Trạm kiểm lâm T27/93 và của anh Bùi Minh Luân. Khi lấy trộm xong, L và Đ kéo vỏ máy lấy trộm được qua Kênh 93, L kêu Đ và P bơi xuồng về nhà Tý và chút nữa chạy vỏ máy của L lại nhà ông Chín Đường rước L. L bơi vỏ máy trộm được đi khoảng 400 mét thì giật máy chạy đi, khi đến nhà bà hai Bộ (ở xã Khánh Lâm) thì khiêng máy Honda 5.5 HP bỏ lên bờ, sau đó L tiếp tục chạy vỏ máy đến nhà ông Chín Đường và cột vỏ trộm được ở dưới mé sông. Khoảng 40 phút sau, Đ chạy vỏ đến, L cùng Đ khiêng máy Honda 13 HP sang vỏ của L và chạy về nhà L. Đến sáng ngày 25/10/2016, Đ lấy máy Honda 13 HP đem về nhà sử dụng. Máy Honda 5.5 HP, L đem cho cha ruột là ông Trần Văn Chiến, ông Chiến không biết là do L trộm cắp mà có.

Tại Bản kết luận số 49, ngày 11/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện U Minh, kết luận: Máy nổ Honda 5,5HP trị giá: 720.000 đồng; Máy nổ Honda 13HP trị giá: 8.260.000 đồng; Vỏ Composite dài 7,9 mét trị giá: 3.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 11.980.000 đồng.

Tang vật của vụ án: Máy Honda 13 HP, vỏ Composite dài 7,9 mét cùng máy Honda 5.5 HP cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện U Minh đã thu giữ và trả lại cho anh Đinh Văn Cường và anh Bùi Minh Luân. Anh Cường và anh Luân đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự.

Trong quá trình điều tra ngoài vụ trộm cắp tài sản nêu trên các bị cáo Trần Văn L, Đỗ Văn Đ, Vỏ Văn P và Triệu Thành K khai nhận còn thực hiện các vụ trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có cụ thể như sau:

**- Vụ thứ nhất:** Vào ngày 29/9/2016, Trần Văn L rủ Võ Văn P đi tìm máy dầu bơm nước lấy trộm bán lấy tiền chia nhau tiêu sài thì P đồng ý. Đến tối cùng ngày, L và P đi bộ từ nhà L theo đường bờ vuông đến nhà ông Hồng Văn Tý ở

đường kinh Chệt Tửng, thuộc ấp 5, xã Khánh Hội thì phát hiện máy dầu bơm nước loại D8 không người trông coi, L với P tháo dây cột máy bơm nước khiêng ra sau ruộng nhà ông Tý, sau đó đi qua ruộng nhà ông Tăng Văn Tiên tiếp tục trộm thêm 01 cái vỏ Composite nhãn hiệu Kiên Giang dài 7,2 mét của ông Tiên kéo qua ruộng ông Tý bỏ máy dầu bơm nước đã trộm cắp được lên vỏ chở về nhà. Đến sáng hôm sau, L chở máy dầu D8 đi tiêu thụ, trên đường đi L tháo dàn cầu và đầu bò bơm nước bỏ xuống kinh không nhớ rõ ở đâu còn đầu máy dầu D8 L đem ra đầu kinh Xáng Mới bán cho vựa phế liệu (không xác định được bán cho ai) được 600.000 đồng, L sử dụng mua đồ ăn và tiêu sài trong gia đình. Vỏ Composite L và P trộm của ông Tăng Văn Tiên, L giấu dưới kinh sau nhà ông Lê Minh Hùng.

Tại Bản kết luận số 55, ngày 07/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện U Minh, kết luận: Vỏ Composite nhãn hiệu Kiên Giang dài 7,2 mét trị giá: 1.625.000 đồng; Máy dầu D8, đầu bò, dàn cầu trị giá: 3.300.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 4.925.000 đồng.

- Tang vật của vụ án:

+ Vỏ Composite nhãn hiệu Kiên Giang dài 7,2 mét của ông Tăng Văn Tiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện U Minh đã thu giữ và trả lại cho ông Tiên. Ông Tiên đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu Bị cáo L và P bồi thường về dân sự.

+ Máy dầu D8 cùng dàn cầu và đầu bò bơm nước, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện U Minh không thu giữ được. Ông Tý yêu cầu Bị cáo L và P bồi thường theo trị giá định giá tài sản là 3.300.000 đồng. Bị cáo L và P chưa bồi thường.

**- Vụ thứ hai:** Vào ngày 05/10/2016 Trần Văn L rủ Võ Văn P đi trộm vỏ, máy bán kiếm tiền tiêu sài thì P đồng ý. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, L lấy vỏ, máy chở P đi từ nhà L đến cống Lung Ranh thuộc ấp 1, xã Khánh Hội, huyện U Minh và đậu vỏ ở ngoài mé đê Biển Tây, L kêu P ở dưới vỏ đợi. L đi bộ vào đê Quốc Phòng để tìm tài sản lấy trộm thì phát hiện 01 vỏ Composite nhãn hiệu Phát Tài dài 8,1 mét và 01 máy nổ nhãn hiệu ISAKY 70SM dàn cầu sắt của chị Nguyễn Thị Hoa đậu ở dưới kinh đê quốc phòng không người trông coi, L đi đến lấy trộm. Sau khi đã lấy trộm được vỏ, máy của chị Hoa, đến ngày 06/10/2016 L và P đem đến ấp Rạch Chèo, xã Rạch Chèo, huyện Phú Tân nhờ Đỗ Văn Đ tìm người bán dùm. L nói với Đ là vỏ, máy do L với P trộm cắp được nhờ Đ bán dùm. Đ mặc dù biết rõ là tài sản do L và P trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý tìm người để bán vỏ và máy cho Lé, P. Đ dẫn L và P đến gặp anh Hồ Văn Nhì (Nhì Què), ở ấp Phòng Hộ, xã Đất Mới, huyện Năm Căn bán vỏ, máy cho anh Nhì với số tiền là 3.000.000 đồng. Anh Nhì không biết là vỏ, máy do L và P trộm cắp mà có. L tiêu sài số tiền bán vỏ, máy hết mà không có chia cho P và Đ.

Tại Bản kết luận số 54, ngày 07/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện U Minh, kết luận: Vỏ Composite nhãn hiệu Phát Tài dài 8,1 mét trị giá: 3.720.000 đồng; Máy nổ ISAKY 70SM trị giá: 8.625.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 12.345.000 đồng.

- Tang vật của vụ án:

+ 01 vỏ Composite nhãn hiệu Phát Tài dài 8,1 mét và 01 máy nổ nhãn hiệu ISAKY 70SM dàn cầu sắt, đã thu giữ và trả lại cho chị Nguyễn Thị Hoa. Chị Hoa đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu Bị cáo L và P bồi thường về dân sự. Anh Hồ Văn Nhì không yêu cầu các Bị cáo L, P bồi thường tiền anh Nhì đã mua vỏ, máy.

**- Vụ thứ 3:** Vào ngày 10/10/2016, Trần Văn L tiếp tục rủ Võ Văn P đi trộm vỏ, máy bán kiếm tiền tiêu sài thì P đồng ý. Đến tối cùng ngày, L kêu P ở nhà đợi còn L đi tìm vỏ, máy để lấy trộm. L đi bộ đến nhà anh Tô Văn Thới ở đường kinh Chèn Bèn thuộc ấp 5, xã Khánh Hội, huyện U Minh thì phát hiện vỏ Composite nhãn hiệu Kiên Giang dài 7,2m, máy nổ nhãn hiệu Vanguard 6.0HP của anh Thới đang đậu dưới kinh, L đi đến lấy trộm và chạy về nhà. Trong đêm, L và P chạy vỏ, máy trộm được xuống huyện Phú Tân đề nhờ Đ tìm chỗ tiêu thụ. Đến sáng ngày 11/10/2016, L và P gặp Đ và nhờ Đ tìm chỗ bán dùm. Đ biết rõ vỏ, máy là do L và P trộm cắp mà có nhưng vẫn tìm người bán vỏ máy cho L và P. Đ dẫn L với P đến nhà anh Ngô Minh Nghiệp ở ấp Đất Mới, xã Đất Mới, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau bán vỏ, máy trộm của anh Thới cho anh Nghiệp với số tiền là 2.000.000 đồng. Anh Nghiệp không biết vỏ, máy do L và P trộm cắp mà có. Sau khi bán vỏ, máy cho anh Nghiệp xong, L với P mua cho Đ 01 điện thoại di động số tiền 300.000 đồng, L chia cho P 700.000 đồng, số tiền còn lại L tiêu sài hết.

Tại Bản kết luận số 53, ngày 07/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện U Minh, kết luận: Vỏ Composite nhãn hiệu Kiên Giang dài 7,2 mét trị giá: 1.950.000 đồng; Máy nổ Vanguarg 6.0HP trị giá: 1.100.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 3.050.000 đồng.

- Tang vật của vụ án:

+ 01 Vỏ Composite nhãn hiệu Kiên Giang dài 7,2 mét trả lại cho anh Tô Văn Thới. Máy nổ Vanguarg 6.0HP không thu giữ được. Anh Thới yêu cầu Bị cáo L và P bồi thường theo định giá tài sản là 1.100.000 đồng. Bị cáo L và P chưa bồi thường. Anh Ngô Minh Nghiệp không yêu cầu các Bị cáo L, P bồi thường tiền anh Nghiệp đã mua vỏ, máy.

**- Vụ thứ 4:** Vào ngày 29/10/2016 Trần Văn L gọi điện thoại cho Đỗ Văn Đ, L hỏi Đ còn có chỗ tiêu thụ vỏ, máy xe không? Đ nói có và kêu L lấy trộm đi và đem xuống cho Đ đi bán. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, L lấy vỏ, máy chở Võ Văn P đi tìm tài sản để trộm. Khi đến ngã 3 đường kinh 500 thuộc ấp 7, xã Khánh Hội, huyện U Minh, thấy có vỏ Composite nhãn hiệu Phát Tài dài 7,9 m, máy nổ nhãn hiệu Kubota 72SM của anh Nguyễn Văn Nghĩa đang đậu dưới sông trước nhà anh Nghĩa. L chạy vỏ, máy cách vị trí vỏ, máy định trộm khoảng 500 mét đậu lại, L kêu P ở dưới vỏ đợi khi trộm xong thì P chạy vỏ, máy của L đi. L lên bờ đi bộ lại nơi đậu vỏ, máy thấy không người trông coi nên L xuống vỏ cắt dây bơi vỏ, máy cách khoảng 200 mét thì khởi động máy chạy đi, trên vỏ có 01 bình ắc quy 100Ampe, khi lấy được tài sản L chạy về hướng hòn Đá Bạc thì máy bị hư nên gọi điện cho Đ, lúc này Đ đang đợi ở cầu Đá Bạc, Đ chạy ra và kè vỏ của L về chợ Gạch Chèo, huyện Phú Tân, nhưng chưa có chỗ bán. Đến ngày 02/11/2016, Đ dẫn Lvà P bán vỏ cho anh Nguyễn Văn P ở ấp Lê Năm, xã Rạch Chèo, huyện Phú Tân với số tiền là 3.000.000 đồng. Anh P không biết vỏ do các bị cáo trộm cắp mà

có. Còn máy nhãn hiệu Kubota 72SM và bình ắc quy 100Ampe bán cho chị Lê Kiều Oanh ở ấp Phòng Hộ, xã Đất Mới, huyện Năm Căn với số tiền là 3.500.000 đồng, chị Oanh không biết là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có. Số tiền bán vỏ, máy và bình Ắc quy các bị cáo chia nhau tiêu sài hết.

Tại Bản kết luận số 51, ngày 07/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện U Minh, kết luận: Composite nhãn hiệu Phát Tài dài 7,9 mét trị giá: 5.250.000 đồng; Máy nổ nhãn hiệu Kubota 72SM trị giá: 11.040.000 đồng; Bình ắc quy 100Ampe trị giá: 1.190.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 17.480.000 đồng.

- Tang vật của vụ án:

+ 01 Vỏ Composite nhãn hiệu Phát Tài dài 7,9 mét; 01 máy nổ nhãn hiệu Kubota 72SM; 01 Bình ắc quy 100Ampe đã trả lại cho anh Nguyễn Văn Nghĩa. Anh Nghĩa đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự. Anh Nguyễn Văn P không yêu cầu các bị cáo bồi thường tiền anh P đã mua vỏ; chị Oanh không yêu cầu các bị cáo bồi thường tiền chị Oanh đã mua máy và bình Ắc quy.

**- Vụ thứ 5:** Vào ngày 07/11/2016, Trần Văn L rủ Võ Văn P và Đỗ Văn Đ đi trộm cắp vỏ, máy và lú ở vàm Giáo 7, thuộc ấp 8, xã Khánh Hội, huyện U Minh. Vỏ, máy và lú Lđã để ý từ trước, Đ và P đồng ý. Đến khoảng 01 giờ ngày 08/11/2016, Lđậu vỏ cách vàm Giáo 7 về hướng Đá Bạc khoảng 500 mét, P với Đ ở dưới vỏ đợi còn L lên đi bộ đến vàm Giáo 7 để lấy trộm vỏ, máy và lú. L đi đến vị trí đậu vỏ Composite nhãn hiệu Đức Tài dài 8,1 mét trên vỏ có 01 máy nổ nhãn hiệu Honda 5.5HP và 60 cái lú bát quái của anh Nguyễn Văn Tý, L cắt dây bơi ra ngoài biển, nổ máy chạy đi về hướng Đá Bạc, khi đến vị trí của Đ và P đang đợi Lkêu Đ với P chạy về chợ Rạch Chèo, xã Phú Tân để bán. Khi đến chợ Rạch Chèo L, Đ và P đến quán nước của anh Hải ở chợ Rạch Chèo uống nước. Đ gặp Triệu Thành K nhờ K bán dùm, lúc ngồi uống nước đợi K vỏ, máy đậu dưới mé sông chợ Rạch Chèo thì máy Honda 5.5HP đã bị mất trộm, chỉ còn lại cái vỏ và 60 cái lú bát quái. K biết rõ vỏ, máy và lú do L, Đ và P lấy trộm nhưng vẫn đồng ý tìm người tiêu thụ để được hưởng tiền hoa hồng. K liên hệ với anh Trương Hoàng Anh (Uôl) ở ấp Hưng Hiệp, xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân để bán lú. Anh Uôl giới thiệu cho anh Nguyễn Hoàng Việt ở ấp Lê Năn, xã Rạch Chèo, huyện Phú Tân đến gặp Đ, Lvà P để mua lú. Anh Việt đến xem lú thì thấy có 55 cái lú và đồng ý mua lú với giá 3.000.000 đồng. Đ tiếp tục kêu bán vỏ cho anh Việt, anh Việt đồng ý mua với giá 1.500.000 đồng và trực tiếp trả tiền cho Đ. Còn 3.000.000 đồng tiền mua lú, anh Việt đưa cho anh Uôl trả tiền cho Đ. Trong lúc Đ lấy tiền lú thì K gọi điện cho Đ và nói Đ đưa lại cho K 350.000 đồng tiền hoa hồng, đưa cho anh Uôl giữ dùm để đưa lại cho K. Đ đưa cho anh Uôl 350.000 đồng nhờ đưa cho K. Số tiền bán vỏ, lú các bị can chia nhau tiêu sài hết. Anh Uôl và Việt không biết vỏ, lú do Đ, P và Ltrộm cắp mà có. Anh Việt đặt 55 cái lú ở sông trước nhà thì bị mất trộm 50 cái, còn 05 cái lú và vỏ, khi biết là tài sản trộm anh Việt đã giao nộp cho Công an huyện U Minh.

Tại Bản kết luận số 52, ngày 07/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện U Minh, kết luận: Composite nhãn hiệu Đức Tài dài 8,1 mét

trị giá: 2.790.000 đồng; Máy nổ Honda 5.5 HP trị giá: 1.440.000 đồng; 60 cái lú bác quái trị giá: 6.300.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 10.530.000 đồng.

- Tang vật của vụ án:

+ 01 vỏ Composite nhãn hiệu Đức Tài dài 8,1 mét, 05 cái lú bác quái đã trả lại cho anh Nguyễn Văn Tý. 01 máy Honda 5.5HP và 55 cái lú bị mất không thu giữ được. Số tiền bán lú 350.000 đồng, Uôl giữ dùm K, khi biết là tiền do bán lú trộm anh Uôl đã trả lại cho anh Tý. Anh Tý tiếp tục yêu cầu các bị cáo bồi thường máy Hoda 5.5HP và 55 cái lú quế theo định giá tài sản. Các bị cáo chưa bồi thường. Anh Việt yêu cầu các bị cáo bồi thương tiền anh Việt mua vỏ, còn lú anh Việt mua và đã làm mất nên không yêu cầu bồi thường.

**- Vụ thứ 6:** Quá trình điều tra Triệu Thành K khai nhận ngoài lần tham gia tiêu thụ tài sản do L, Đ và P trộm K còn thực hiện hành vi trộm xuồng, máy và lú vào ngày 04/11/2016, tại vàm Giáo 7, thuộc ấp 8 xã Khánh Hội, huyện U Minh như sau:

Vào khoảng 13 giờ, ngày 04/11/2016, Triệu Thành K điều khiển vỏ, máy đến vàm Giáo 7, thuộc ấp 8, xã Khánh Hội, huyện U Minh để cào sò huyết giống. Sau đó, nhìn thấy có một xuồng bằng cây, máy Honda 11HP và trên xuồng có để nhiều lú, K nảy sinh ý định trộm cắp xuồng lú đem về Phú Tân bán. K rủ Đ với P đi trộm xuồng lú vì K có nơi tiêu thụ lú, Đ nói để Đ với P đi đánh lưới chút quay lại tính sau. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, K không thấy Đ với P quay lại nên K đi lấy trộm xuồng lú một mình. K chạy vỏ máy đậu ở mé ngoài bờ kè đê Biển Tây về hướng cửa biển Khánh Hội, cách vị trí xuồng lú định trộm khoảng 300m. K đi trên bờ kè lại vị trí xuồng lú và quan sát thấy không có người trông coi nên sử dụng dao cán vàng cắt dây buộc xuồng lú dẫn đi lại nơi neo đậu vỏ của K. Sau đó, K cột dây vỏ của K vào đuôi xuồng lú đã trộm được, K điều khiển xuồng, máy đã trộm được để vòng vỏ, máy của K đi về nhà ở ấp Hưng Hiệp, xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân theo đường biển. Khi đến xã Tân Hải, huyện Phú Tân, K dừng lại mở lấy đầu máy Honda 11 HP đã trộm và lựa 66 cái lú còn mới bỏ qua vỏ của K đem về nhà tiêu thụ. Do giàn cầu máy không tháo được và xuồng cây K nghĩ không tiêu thụ được nên K bỏ lại, số lú còn lại K đem bỏ xuống sông. Khi về đến nhà, K đem đầu máy Honda 11 HP đi lên tiệm sửa máy anh Nguyễn Văn Sư Em ở ấp Phòng Hộ, xã Đất Mới, huyện Năm Căn sửa. Còn 66 cái lú trộm được, K bán cho anh La Văn Nhiều. Mỗi cái lú bán được 130.000 đồng, tổng cộng số tiền 8.580.000 đồng. Anh Nhiều không biết là lú do K trộm cắp mà có.

Theo lời trình bày của anh Dương Văn Liêm ở ấp 8, xã Khánh Hội là người bị hại: Vào ngày 04/11/2016, anh Liêm neo đậu xuồng ở mé trong bờ kè đê Biển Tây tại vàm Giáo 7, xuồng làm bằng cây gỗ dài 8,1m, ngang 1,95m, lắp keo, máy Honda 11 HP và 115 cái lú bát quái để trên xuồng. Đến khoảng 6 giờ, ngày 05/11/2016 anh Liêm đi ra xem thì phát hiện xuồng, máy và lú đã bị mất nên trình báo chính quyền địa phương đến lập biên bản.

Tại Bản kết luận số 50, ngày 21.11.2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện U Minh, kết luận: Xuồng gỗ cắt lái trị giá: 4.900.000 đồng; Máy nổ Honda 11 HP trị giá: 2.400.000 đồng; 50 cái lú bát quái trị giá: 8.750.000 đồng; 65 cái lú bát quái trị giá: 6.825.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 22.335.000 đồng.

- Tang vật của vụ án:

+ 01 xuồng làm bằng cây gỗ dài 8,1 mét, ngang 1,95 mét, lắp keo; 01 máy Honda 11 HP đã trả lại cho anh Liêm. Còn 66 cái lú K bán cho anh Nhiều và 49 cái lú K bỏ xuống sông không xác định được ở đâu nên không thu giữ được. Anh Liêm yêu cầu K bồi thường tiền lú theo định giá tài sản là 15.575.000 đồng. Bị cáo K đồng ý bồi thường.

*Phương tiện các bị cáo dùng để sử dụng đi trộm cắp tài sản Cơ quan điều tra thu giữ được gồm:

+ 01 vỏ Composite hiệu TTC màu trắng xanh dài 6,3 mét của bị cáo Trần Văn L dùng để đi trộm.

+ 01 vỏ Composite hiệu Thành Tân màu trắng xanh dài 6,3 mét; 01 máy xăng hiệu TUCO 6420 màu đỏ - đen, dàn cầu Inox của bị cáo Triệu Thành K dùng để đi trộm. Hiện chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh đang quản lý.

Bản cáo trạng số: 14/KSĐT-KT ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh truy tố các bị cáo Trần Văn L và Võ Văn P phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự; các bị cáo Đỗ Văn Đ và Triệu Thành K phạm vào các tội "Trộm cắp tài sản" và "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 và khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố luận tội đối với các bị cáo về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Trần Văn L và Võ Văn P về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự; các bị cáo Đỗ Văn Đ và Triệu Thành K về tội "Trộm cắp tài sản" và "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 và khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn L, xử phạt bị cáo từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù về tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Văn P, xử phạt bị cáo từ 2 năm 3 tháng đến 2 năm 9 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 50 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn Đ, xử phạt bị cáo từ 1 năm 3 tháng đến 1 năm 9 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và từ 9 tháng đến 1 năm tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tổng hợp hình phạt chung của 2 tội từ 2 năm đến 2 năm 9 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; khoản 1 Điều 250; diểm p khoản 1 Điều 46; Điều 50 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Triệu Thành K, xử phạt bị cáo từ 9 tháng tù đến 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và từ 6 tháng đến 9 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tổng hợp hình phạt chung của 2 tội từ 1 năm 3 tháng đến 1 năm 9 tháng tù.

Về dân sự: Buộc bị cáo Trần Văn L, bị cáo Võ Văn P liên đới bồi thường cho ông Hồng Văn Tý số tiền 3.300.000 đồng; Buộc bị cáo Trần Văn L bị cáo Võ Văn P liên đới bồi thường cho ông Tô Văn Thới số tiền 1.100.000 đồng; Buộc bị cáo Trần Văn L bị cáo Võ Văn P, bị cáo Đỗ Văn Đ liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn Tý số tiền 1.440.000 đồng và 55 cái lú bác quái trị giá 5.775.000 đồng; Bị cáo Đ bồi thường cho anh Nguyễn Hoàng Việt số tiền bán vỏ trộm cho anh Việt 1.500.000 đồng; Buộc Triệu Thành K bồi thường cho anh Dương Văn Liêm 115 cái lú bát quái với số tiền là 15.575.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 vỏ Composite hiệu TTC màu trắng xanh dài 6,3 mét của bị cáo Trần Văn L dùng để đi trộm; 01 vỏ Composite hiệu Thành Tân màu trắng xanh dài 6,3 mét; 01 máy xăng hiệu TUCO 6420 màu đỏ - đen, dàn cầu Inox của bị cáo Triệu Thành K dùng để đi trộm.

Người bị hại chị ông Hồng Văn Tý, anh Bùi Minh Luân, anh Nguyễn Văn Tý, anh Dương Văn Liêm, nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, ông Hồng Văn Tý đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Văn L, bị cáo Võ Văn P; anh Bùi Minh Luân đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Văn L, bị cáo Võ Văn P, Đỗ Văn Đ. Về trách nhiệm dân sự ông Hồng Văn Tý yêu cầu bị cáo Trần Văn L và bị cáo Võ Văn P bồi thường máy dầu D8 theo trị giá định giá là 3.300.000 đồng; anh Tô Văn Thới yêu cầu bị cáo Trần Văn L và bị cáo Võ Văn P bồi thường máy nổ Vanguard theo trị giá định giá là 1.100.000 đồng; anh Nguyễn Văn Tý yêu cầu các bị cáo Trần Văn L và bị cáo Võ Văn P, bị cáo Đỗ Văn Đ bồi thường máy nổ Honda 5.5HP và 55 cái lú quế theo trị giá định giá là 7.210.000 đồng; anh Dương Văn Liêm yêu cầu bị cáo Triệu Thành K bồi thường Lú theo trị giá định giá là 15.575.000 đồng.

Anh Nguyễn Hoàng Việt yêu cầu bị cáo Đỗ Văn Đ bồi thường tiền anh Việt mua võ là 1.500.000 đồng.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện U Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với những người tham gia tố tụng được Tòa được Tòa án triệu tập hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Trần Văn L, Võ Văn P, Đỗ Văn Đ, Triệu Thành K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng không oan cho các bị cáo và thừa nhận lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra là do các bị cáo tự khai báo, không bị ép buộc hay bị một tác động nào khác. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, từ đó có cơ sở khẳng định như sau:

- Vào đêm ngày 29/9/2016, tại nhà ông Hồng Văn Tý và ông Tăng Văn Tiên thuộc ấp 5, xã Khánh Hội, huyện U Minh, Trần Văn L và Võ Văn P lén lút thực hiện hành vi trộm cắp một máy dầu D8, đầu bò, dàn cầu của ông Hồng Văn Tý và một vỏ Composite nhãn hiệu Kiên Giang dài 7,2 mét của ông Tăng Văn Tiên. Theo Bản kết luận số 55, ngày 07/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện U Minh, kết luận: Vỏ Composite nhãn hiệu Kiên Giang dài 7,2 mét trị giá: 1.625.000 đồng; Máy dầu D8, đầu bò, dàn cầu trị giá: 3.300.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 4.925.000 đồng.

- Vào đêm ngày 05/10/2016, tại nhà của chị Nguyễn Thị Hoa ở ấp 1, xã Khánh Hội, huyện U Minh, Trần Văn L và Võ Văn P lén lút thực hiện hành vi trộm cắp một vỏ Composite nhãn hiệu Phát Tài dài 8,1 và một máy nổ ISAKY 70SM của chị Nguyễn Thị Hoa. Tại Bản kết luận số 54, ngày 07/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện U Minh, kết luận: Vỏ Composite nhãn hiệu Phát Tài dài 8,1 mét trị giá: 3.720.000 đồng; Máy nổ ISAKY 70SM trị giá: 8.625.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 12.345.000 đồng.

Bị cáo Đỗ Văn Đ khai nhận Bị cáo L và Bị cáo P nói cho bị cáo biết vỏ Composite nhãn hiệu Phát Tài dài 8,1 mét và máy nỗ ISAKY 70SM do Bị cáo L và Bị cáo P trộm cắp được nhờ bị cáo tìm mối để bán, bị cáo đồng ý rồi đi tìm mối tiêu thụ để hưởng lợi.

- Vào đêm ngày 10/10/2016, tại nhà của ông Tô Văn Thới ở ấp 5, xã Khánh Hội, huyện U Minh, Trần Văn L và Võ Văn P thực hiện hành vi trộm cắp một vỏ Composite nhãn hiệu Kiên Giang dài 7,2 mét và một máy nổ Vanguard 6.0HP của anh Tô Văn Thới. Tại Bản kết luận số 53, ngày 07/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện U Minh, kết luận: Vỏ Composite nhãn hiệu Kiên Giang dài 7,2 mét trị giá: 1.950.000 đồng; Máy nổ Vanguard 6.0HP trị giá: 1.100.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 3.050.000 đồng.

Bị cáo Đỗ Văn Đ khai nhận Bị cáo L và Bị cáo P khi đến gặp bị cáo nhờ bị cáo đem tài sản trộm căp được đi tiêu thụ có nói cho bị cáo biết đã biết vỏ Composite nhãn hiệu Kiên Giang dài 7,2 mét và máy nổ Vanguard 6.0HP do L và P trộm cắp mà có nhưng vẫn tìm mối tiêu thụ để hưởng lợi.

- Vào đêm ngày 24 sáng ngày 25/10/2016, tại trạm T27/93 vườn quốc gia U Minh Hạ thuộc ấp 17, xã Khánh An, huyện U Minh, Trần Văn L, Đỗ Văn Đ và Võ Văn P thực hiện hành vi trộm cắp một vỏ Composite nhãn hiệu Cà Mau dài 7,9 mét; một máy nổ Honda 5,5HP của anh Bùi Minh Luân và một máy nổ Honda 13HP của Vườn quốc gia U Minh Hạ do anh Đinh Văn Cường trực tiếp quản lý sử dụng. Tại Bản kết luận số 49, ngày 11/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện U Minh, kết luận: Máy nổ Honda 5,5HP trị giá: 720.000 đồng; Máy nổ Honda 13HP trị giá: 8.260.000 đồng; Vỏ Composite dài 7,9 mét trị giá: 3.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 11.980.000 đồng.

- Vào đêm ngày 29/10/2016, tại nhà của anh Nguyễn Văn Nghĩa ở ấp 7, xã Khánh Hội, huyện U Minh, Trần Văn L, Đỗ Văn Đ và Võ Văn P thực hiện hành vi trộm cắp một vỏ Composite nhãn hiệu Phát Tài dài 7,9 mét; một máy nổ nhãn hiệu Kubota 72SM và một Bình ắc quy 100Ampe. Tại Bản kết luận số 51, ngày 07/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện U Minh, kết luận: Composite nhãn hiệu Phát Tài dài 7,9 mét trị giá: 5.250.000 đồng; Máy nổ nhãn hiệu Kubota 72SM trị giá: 11.040.000 đồng; Bình ắc quy 100Ampe trị giá: 1.190.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 17.480.000 đồng.

- Vào đêm ngày 07/11/2016, tại Vàm Giáo 7, thuộc ấp 8 xã Khánh Hội, huyện U Minh, Trần Văn L, Đỗ Văn Đ và Võ Văn P thực hiện hành vi trộm cắp một vỏ Composite nhãn hiệu Đức Tài dài 8,1 mét; một máy Honda 5.5 HP và 60 cái lú bác quái của Nguyễn Văn Tý. Tại Bản kết luận số 52, ngày 07/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện U Minh, kết luận: Composite nhãn hiệu Đức Tài dài 8,1 mét trị giá: 2.790.000 đồng; Máy nổ Honda 5.5 HP trị giá: 1.440.000 đồng; 60 cái lú bác quái trị giá: 6.300.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 10.530.000 đồng.

Bị cáo Triệu Thành K khai nhận bị cáo L, bị cáo Đ và Bị cáo P có nói cho bị cáo biết vỏ và 60 cái lú bác quái do Lé, Đ và P trộm cắp mà có nhờ bị cáo đi tìm mối để tiêu thụ bị cáo đồng ý và dẫn Lé, P, Đ đi tìm mối tiêu thụ để hưởng lợi.

- Vào đêm ngày 04/11/2016, tại Vàm Giáo 7, thuộc ấp 8 xã Khánh Hội, huyện U Minh, Triệu Thành K thực hiện hành vi lén lúc trộm cắp một xuồng gỗ cắt lái; một máy nổ Honda 11 HP; 115 cái lú bát quái của anh Dương Văn Liêm. Tại Bản kết luận số 50, ngày 21.11.2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện U Minh, kết luận: Xuồng gỗ cắt lái trị giá: 4.900.000 đồng; Máy nổ Honda 11 HP trị giá: 2.400.000 đồng; 50 cái lú bát quái trị giá: 8.750.000 đồng; 65 cái lú bát quái trị giá: 6.825.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 22.335.000 đồng.

Như vậy, từ ngày 29/9/2016 đến ngày 8/11/2016, Trần Văn L và Võ Văn P đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản trị giá là 60.310.000 đồng; Đỗ Văn Đ thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trị giá là 39.990.000 đồng và 02 vụ tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; Triệu Thành K thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản và 01 vụ tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết tội các bị cáo Trần Văn L và Võ Văn P phạm tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự; các bị cáo Đỗ Văn Đ, Triệu Thành K đã phạm vào tội trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có tội phạm và hình phạt được quy định theo khoản 1 Điều 138 và khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự nên cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Các bị cáo Trần Văn L, Võ Văn P, Đỗ Văn Đ, Triệu Thành K phạm tội với lỗi cố ý, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo là người trưởng thành đủ sức khỏe để lao động kiếm tiền hợp pháp để tiêu xài nhưng do bản tính tham lam, lười lao động muốn hưởng thụ trên công sức

của người khác mà không cần lao động nên chiếm đoạt tài sản của người khác mục đích tiêu xài cho cá nhân.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có đồng phạm nhưng không có bàn bạc, phân công vai trò cụ thể về kế hoạch trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản. Do đó xác định hành vi của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, không có tổ chức trong khi phạm tội.

Xét về vai trò của từng bị cáo:

Bị cáo Trần Văn L là người rũ rê bị cáo P, bị cáo Đ và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo Võ Văn P, bị cáo Đỗ Văn Đ là người giúp sức tích cực cho bị cáo L, trong vụ án này bị cáo L cùng bị cáo P thực hiện hành vi 6 vụ với số tiền 60.310.000 đồng thuộc trường hợp định khung tăng nặng chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đỗ Văn Đ tham gia cùng bị cáo L, bị cáo P thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 03 vụ thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đây là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo. Bị cáo biết rõ tài sản do bị cáo L và bị cáo P trộm cắp mà có nhưng vì hám lợi nên tìm mối để tiêu thụ. Ngoài ra bị cáo Đ có nhân thân không tốt bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử về tội trộm cắp tài sản đã chấp hành án xong. Do đó bị cáo Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Bị cáo Triệu Thành K mặc dù biết tài sản do các bị cáo L, Đ, P trộm cắp mà có nhưng vẫn tìm mối để tiêu thụ nhằm để hưởng lợi và bị cáo còn thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của anh Dương Văn Liêm để bán lấy tiền tiêu xài cho cá nhân. Do đó Bị cáo K phải chịu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Do đó, cần có một mức án tương xứng với mức độ nguy hiểm của hành vi các bị cáo gây ra.

Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ đó là các bị cáo thành khẩn khai báo; người bị hại anh Bùi Minh Luân xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Trần Văn L, Võ Văn P, Đỗ Văn Đ; ông Hồng Văn Tý xin giảm nhẹ hình phát cho bị cáo Trần Văn L, bị cáo Võ Văn P; Bị cáo Trần Văn L có cha ruột là ông Trần Văn Chiến tham gia cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng và luận tội về hành vị đối với các bị cáo và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

Xét tổng thể hành vi, tính chất mức độ phạm tội nhận thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện học tập, lao động trở thành người công dân có ích cho xã hội.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Hồng Văn Tý yêu cầu bị cáo Trần Văn L và bị cáo Võ Văn P bồi thường máy dầu D8 theo trị giá định giá là 3.300.000 đồng, các bị cáo chưa bồi thường, bị cáo L và bị cáo P đồng ý bồi thường cho ông Hồng Văn Tý. Do đó,

buộc bị cáo Trần Văn L, bị cáo Võ Văn P phải liên đới bồi thường cho ông Hồng Văn Tý số tiền 3.300.000 đồng

- Anh Tô Văn Thới yêu cầu bị cáo Trần Văn L và bị cáo Võ Văn P bồi thường máy nổ Vanguard theo trị giá định giá là 1.100.000 đồng, các bị cáo chưa bồi thường, bị cáo L và bị cáo P đồng ý bồi thường. Do đó buộc bị cáo Trần Văn L, bị cáo Võ Văn P phải liên đới bồi thường cho anh Tô Văn Thới số tiền là 1.100.000 đồng.

- Anh Nguyễn Văn Tý yêu cầu các bị cáo Trần Văn L, bị cáo Võ Văn P, bị cáo Đỗ Văn Đ bồi thường máy nổ Honda 5.5HP và 55 cái lú quế theo trị giá định giá là 7.210.000 đồng. Các bị cáo chưa bồi thường, bị cáo L, bị cáo P và bị cáo Đ đồng ý bồi thường cho anh Nguyễn Văn Tý. Do đó, buộc bị cáo Trần Văn L, bị cáo Võ Văn P, bị cáo Đỗ Văn Đ phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn Tý số tiền 7.210.000 đồng.

- Anh Dương Văn Liêm yêu cầu bị cáo Triệu Thành K bồi thường 115 cái lú bác quái theo trị giá định giá là 15.575.000 đồng. Bị cáo K đồng ý bồi thường cho anh Liêm. Buộc bị cáo Triệu Thành K bồi thường cho anh Dương Văn Liêm số tiền 15.575.000 đồng.

- Anh Nguyễn Hoàng Việt yêu cầu các bị cáo Đỗ Văn Đ, bị cáo Trần Văn L, bị cáo Võ Văn P bồi thường tiền anh Việt mua võ là 1.500.000 đồng. Các bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Việt. Buộc bị cáo Đỗ Văn Đ, bị cáo Trần Văn L, bị cáo Võ Văn P phải liên đới bồi thường cho anh Việt số tiền 1.500.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị Hoa, ông Tăng Văn Tiên, anh Nguyễn Hữu Nghĩa, anh Bùi Minh Luân, anh Đinh Văn Cường đã nhận lại tài sản không yêu cầu tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Anh Nguyễn Văn Phúc, chị Lê Kiều Oanh, anh Hồ Văn Nhì, anh Ngô Văn Nghiệp là người mua tài sản do các bị cáo bán nhưng không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét.

* Về xử lý vật chứng của vụ án: 01 vỏ Composite hiệu TTC màu trắng xanh dài 6,3 mét của bị cáo Trần Văn L dùng để đi trộm. 01 vỏ Composite hiệu Thành Tân màu trắng xanh dài 6,3 mét; 01 máy xăng hiệu TUCO 6420 màu đỏ - đen, dàn cầu Inox của bị cáo Triệu Thành K dùng để đi trộm. Các vật chứng nêu trên là công cụ, phương tiện bị cáo Trần Văn L và bị cáo Triệu Thành K dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Trần Văn L, Võ Văn P, Đỗ Văn Đ, Triệu Thành K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng; Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền 300.000 đồng trên số tiền các bị cáo Trần Văn L, Võ Văn P phải bồi thường cho ông Hồng Văn Tý và anh Tô Văn Thới; các bị cáo Trần Văn L, bị cáo Võ Văn P, Đỗ Văn Đ phải chịu 435.500 đồng trên số tiền phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn Tý và anh Nguyễn Hoàng Việt; bị cáo Triệu Thành K phải chịu 778.750 đồng trên số tiền phải bồi thường cho anh Dương Văn Liêm. Theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quá trình điều tra các bị cáo Trần Văn L, Đỗ Văn Đ và Võ Văn P khai nhận thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản ở huyện Phú Tân và 01 vụ trộm cắp ở huyện Năm Căn. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện U Minh đã chuyển cho Công an huyện Phú Tân và huyện Năm Căn để xử lý theo thẩm quyền là có căn cứ nên không đặt ra xem xét.

Quá trình điều tra ngoài các vụ án đã khởi tố, các bị cáo Trần Văn L, Võ Văn P khai nhận còn thực hiện 05 vụ trộm cắp vỏ, máy trên địa bàn huyện U Minh, trong đó Đỗ Văn Đ tham gia 02 vụ. Các bị cáo không nhớ rõ đặc điểm tài sản trộm, không nhớ rõ địa điểm trộm và không biết ai là chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện U Minh đã tiến hành xác minh nhưng không có bị hại nên tách ra khỏi vụ án để xử lý sau là có căn cứ.

*Từ cơ sở nêu trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: bị cáo Trần Văn L và bị cáo Võ Văn P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn L và bị cáo Võ Văn P.

Xử phạt: bị cáo Trần Văn L 3 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/11/2016.

Xử phạt: bị cáo Võ Văn P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/11/2016.

Tuyên bố: bị cáo Đỗ Văn Đ và bị cáo Triệu Thành K phạm tội "Trộm cắp tài sản" và "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng: khoản 1 Điều 138; khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 50 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn Đ.

Xử phạt: Đỗ Văn Đ 01 (môt) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "trộm cắp tài sản"; 01 (một )năm tù về tội "tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tổng hợp hình phạt buộc Đỗ Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/11/2016.

Áp dụng: khoản 1 Điều 138; khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 50 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Triệu Thành K.

Xử phạt: Triệu Thành K 01 (một) năm tù về tội "trộm cắp tài sản"; 06 (sáu) tháng tù về tội "tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Triệu Thành K phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 01 (một) 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/01/2017.

* Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Buộc các bị cáo Trần Văn L, Võ Văn P liên đới bồi thường cho ông Hồng Văn Tý số tiền là 3.300.000 đồng. Liên đới bồi thường cho anh Tô Văn Thới số tiền là 1.100.000 đồng.

- Buộc các bị cáo Trần Văn L, bị cáo Võ Văn P, bị cáo Đỗ Văn Đ liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn Tý số tiền là 7.210.000 đồng.

- Buộc bị cáo Triệu Thành K phải bồi thường cho anh Dương Văn Liêm số tiền là 15.575.000 đồng.

- Buộc các bị cáo Trần Văn L, bị cáo Võ Văn P, bị cáo Đỗ Văn Đ phải bồi thường cho anh Nguyễn Hoàng Việt số tiền là 1.500.000 đồng.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

* Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 vỏ Composite hiệu TTC màu trắng xanh dài 6,3 mét của bị cáo Trần Văn L. 01 vỏ Composite hiệu Thành Tân màu trắng xanh dài 6,3 mét; 01 máy xăng hiệu TUCO 6420 màu đỏ - đen, dàn cầu Inox của bị cáo Triệu Thành K. Các vật chứng nêu trên hiện cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh đang quản lý theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28 tháng 4 năm 2017 giữa Cơ quan điều tra công an huyện U Minh và Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh.

* Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Trần Văn L, Võ Văn P, Đỗ Văn Đ, Triệu Thành K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

- Án phí dân sự có giá ngạch các bị cáo Trần Văn L, Võ Văn P phải chịu 300.000 đồng; các bị cáo Trần Văn L, Võ Văn P, Đỗ Văn Đ phải chịu 435.500 đồng; bị cáo Triệu Thành K phải chịu 778.750 đồng.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo, những người tham gia tố tụng có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- *Phòng GĐ-KT TAND tỉnh Cà Mau (1b);*
- *VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);*
- *Công an huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);*
- *Trại tạm giam (1b)*
- *Chi cục thi hành án (1b);*
- *Bị cáo, người bị hại, Người có QL&NVLQ (mỗi người 1b);*
- *Lưu hồ sơ, văn thư (1b).*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
(Đã ký)

**Dư Thanh Nguyễn**